

Số: 722/2020/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 988/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Khúc Thị Thu B**, sinh năm 1984; HKTT: Tổ dân phố số 15, phường P, quận B, Hà Nội; Cư trú: P509 Tập thể V, ngõ 23 V, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

- **Anh Phạm Đức T**, sinh năm 1979; HKTT: Tổ dân phố số 15, phường P, quận B, Hà Nội; Cư trú: P509 Tập thể V, ngõ 23 V, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 13/02/2008 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại P509 Tập thể V, ngõ 23 V, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung.

Nay chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị yêu

cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T có 03 con chung là: Phạm Thanh T, sinh ngày 18/7/2009; Phạm Thanh H, sinh ngày 19/6/2011; Phạm Minh A, sinh ngày 12/11/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Khúc Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung; Anh Phạm Đức T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Khúc Thị Thu B là 18.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 6.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Khúc Thị Thu B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T.
 - Về con chung: Xác nhận chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T có 03 con chung là: Phạm Thanh T, sinh ngày 18/7/2009; Phạm Thanh H, sinh ngày 19/6/2011;

Phạm Minh A, sinh ngày 12/11/2015. Chị Khúc Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 18/7/2009; Phạm Thanh H, sinh ngày 19/6/2011; Phạm Minh A, sinh ngày 12/11/2015. Anh Phạm Đức T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Khúc Thị Thu B là 18.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 6.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Phạm Đức T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Khúc Thị Thu B và anh Phạm Đức T xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Khúc Thị Thu B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí lý hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015157 ngày 11/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyển